

Số:

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO
công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020

Kính gửi: Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Công văn số 731/TTT-NV5 ngày 02/11/2020 của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng phục vụ xây dựng các báo cáo chuyên đề trình kỳ họp cuối năm 2020 của HĐND, Ban Dân tộc tỉnh báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của sở, ngành, địa phương

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Thông qua các cuộc họp Chi bộ, cơ quan, công đoàn, Ban Dân tộc đã kết hợp tổ chức thực hiện phổ biến tuyên truyền các quy định của pháp luật về PCTN đến đảng viên, cán bộ công chức và người lao động cơ quan, trọng tâm là Luật phòng, chống tham nhũng, Quy định tặng quà và nhận quà tặng trong dịp tết nguyên đán Canh Tý.

Ngoài ra, chuyển các văn bản Luật, quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác PCTN đến các phòng, ban thuộc Ban để chuyển đến từng chuyên viên để nghiên cứu thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng;

Do Ban Dân tộc không có đơn vị trực thuộc nên không ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và đưa ra danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Ban Dân tộc chỉ tổng kết, đánh giá công tác PCTN hàng năm chưa phát hiện những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, chưa có kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.

d) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách).

Ban Dân tộc là cơ quan ngang Sở, trực thuộc UBND tỉnh; có 17 biên chế, 5 phòng thuộc Ban. Trưởng Ban trực tiếp phụ trách công tác phòng, chống tham nhũng và giao cho Thanh tra Ban phối hợp với Văn phòng tham mưu thực hiện công tác phòng chống tham nhũng trong nội bộ Ban Dân tộc.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch;

- Thực hiện đầy đủ chế độ công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, cụ thể trên các lĩnh vực: đầu tư, mua sắm công, tài chính và ngân sách nhà nước và việc tuyển dụng, bổ trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
- Tổ chức thực hiện các quy định về minh bạch về tài sản thu nhập.

b) Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích:

Trong kỳ, không phát sinh vụ việc nào liên quan đến nội dung xung đột lợi ích phải xử lý.

c) Kết quả ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ;

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan phù hợp với chế độ, định mức, tiêu chuẩn của nhà nước và thực hành tiết kiệm chi, tăng thu nhập cho cán bộ công chức cơ quan theo quy định.
- Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định của nhà nước, nhằm sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả tài sản của cơ quan.

d) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử;

Triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức trong cơ quan.

Tổ kiểm tra 20 của Bam thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức trong cơ quan.

đ) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác;

Do biên chế ít nên việc thực hiện chuyển đổi vị trí việc làm gặp nhiều khó khăn, hơn nữa Ban Dân tộc tỉnh đang triển khai thực hiện đề án sắp xếp lại tổ chức bộ máy, khi sắp xếp lại 5 phòng còn lại 3 phòng.

e) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt;

- Công tác cải cách hành chính được Ban Dân tộc tỉnh quan tâm thực hiện nhằm góp phần phòng ngừa tham nhũng; đến nay các văn bản đến, đi được chuyển qua eOffice, thực hiện chữ ký số; thực hiện chuyển khoản lương và thu nhập cho cán bộ công chức qua tài khoản; thực hiện thanh toán các khoản chi phí hành chính bằng chuyển khoản theo quy định.

g) Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập;

100% bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ công chức thuộc diện phải kê khai được niêm yết công khai tại bản tin cơ quan để Ban thanh tra nhân dân, cán bộ công chức cơ quan kiểm tra, giám sát. Trong kỳ báo cáo, không có ý kiến phản ánh nào liên quan đến việc kê khai tài sản, thu nhập; nên không tiến hành kiểm tra.

h) Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu.

Trưởng Ban và các Phó Trưởng Ban gương mẫu, liêm khiết; chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Thực hiện nghiêm túc quy định về trách nhiệm của người đứng đầu, trong kỳ không phát sinh tham nhũng, không phát sinh vụ việc liên quan đến trách nhiệm người đứng đầu phải giải quyết.

Ban Dân tộc tỉnh thực hiện nghiêm túc và đầy đủ về trách nhiệm giải trình trong thực thi nhiệm vụ, công vụ cho các cơ quan có thẩm quyền như Hội đồng nhân dân tỉnh; cơ quan công an tỉnh, các Báo, Đài khi có yêu cầu.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của sở, ngành, địa phương: Không có.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán: Không có

c) Kết quả giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo hành vi tham nhũng; Không có

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của sở, ngành, địa phương: Không có

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không có.

4. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng: Không có.

a) Nội dung trách nhiệm của người đứng đầu: Không có.

b) Việc áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không có.

c) Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng; Không có.

5. Phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng:

Công đoàn cơ sở và Ban thanh tra nhân dân thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhằm phát hiện những hạn chế thiếu sót cũng như việc đảm bảo chế độ, định mức cho người lao động để kịp thời phản ánh với cơ quan để điều chỉnh kịp thời.

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng;

- Trong kỳ báo cáo chưa có thông tin phản ánh của cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng.

- Ban Dân tộc tỉnh thực hiện nghiêm túc và đầy đủ về trách nhiệm giải trình trong thực thi nhiệm vụ, công vụ cho các cơ quan có thẩm quyền như Hội đồng nhân dân tỉnh; cơ quan công an tỉnh, các Báo, Đài khi có yêu cầu.

6. Xử lý tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Không có

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của sở, ngành, địa phương và nguyên nhân.

Ban Dân tộc tỉnh đã tổ chức thực hiện tương đối đầy đủ công tác PCTN, trong kỳ không phát sinh vụ việc tham nhũng nào.

b) So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước.

So với tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước như nhau, không phát sinh vụ việc tham nhũng nào.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (*khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm...*): Không tăng.

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều, cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng

Nêu những định hướng, mục tiêu cơ bản, những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong công tác phòng, chống tham nhũng sẽ được tập trung thực hiện trong kỳ báo cáo tiếp theo nhằm đạt được mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng đã đề ra, cụ thể như sau:

a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của sở, ngành, địa phương.

Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh; hầu hết các chương trình, dự án, chính sách đều phân bổ vốn, kinh phí theo tiêu chuẩn, định mức và tiêu chí quy định đến cấp huyện, cấp xã thực hiện; Ban Dân tộc tỉnh không trực tiếp thực hiện chính sách nên không có giao dịch với doanh nghiệp, người dân thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách nên khó phát sinh tham nhũng, những nhiễu.

b) So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước. Bình thường.

c) Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: hoàn thành tốt.

d) Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng: Không.

- Nêu cụ thể những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế tại sở, ngành, địa phương trong công tác phòng, chống tham nhũng;

- Phân tích rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

2. Phương hướng, giải pháp, kiến nghị về công tác PCTN: Không

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (nếu phát hiện có sơ hở, bất cập);

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (nếu có vướng mắc);

- Đề xuất các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, khắc phục những khó khăn, vướng mắc;
- Các nội dung cụ thể khác cần kiến nghị, đề xuất.

Trên đây là kết quả việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020, Ban Dân tộc tỉnh báo cáo Thanh tra tỉnh để theo dõi, tổng hợp báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Các Phòng thuộc Ban;
- Lưu VT.TTB

TRƯỞNG BAN

Trần Văn Mẫn